BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG**	**CỘNG HOÀ ×Ã HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1290 /QĐ-TĐC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

TỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 08/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BKHCN ngày 26 tháng 7 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Đo lường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 16 mẫu phương tiện đo gồm: 10 mẫu Cân đĩa điện tử gồm các kiểu: TPS3DS; TPS6DS; TPS15DS; TPS30DS; TPS3PSW; TPS6PSW; TPS15PSW; TPS30PSW; JPA; JPT; 02 mẫu Cân treo móc cẩu gồm các kiểu: OCS-JJE 3T; OCS-JJE 5T; và 04 mẫu Cân treo móc cẩu kiểu OCS TPS, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất, do Công ty Cổ phần Cân điện tử Thịnh Phát (địa chỉ trụ sở chính: 57 Nguyễn Văn Thương, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; ĐT: 028.62888666) nhập khẩu với đặc tính kỹ thuật đo lường chính ghi trong Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Phương tiện đo nhập khẩu phù hợp với mẫu đã được phê duyệt phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu như sau:

TT	Kiểu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
1	TPS3DS	PDM 1991-2021
2	TPS6DS	PDM 1992-2021

TT	Kiểu	Ký hiệu phê duyệt mẫu
3	TPS15DS	PDM 1993-2021
4	TPS30DS	PDM 1994-2021
5	TPS3PSW	PDM 1995-2021
6	TPS6PSW	PDM 1996-2021
7	TPS15PSW	PDM 1997-2021
8	TPS30PSW	PDM 1998-2021
9	JPA	PDM 1999-2021
10	JPT	PDM 2000-2021
11	OCS-JJE 3T	PDM 2001-2021
12	OCS-JJE 5T	PDM 2002-2021
13	OCS TPS	PDM 2003-2021
14	OCS TPS	PDM 2004-2021
15	OCS TPS	PDM 2005-2021
16	OCS TPS	PDM 2006-2021

Điều 3. Công ty Cổ phần Cân điện tử Thịnh Phát chịu trách nhiệm:

1. Nhập khẩu phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, đề nghị Công ty Cổ phần Cân điện tử Thịnh Phát báo cáo hoạt động nhập khẩu phương tiện đo về Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 30/7/2031.

Điều 6. Vụ trưởng Vụ Đo lường, Giám đốc Công ty Cổ phần Cân điện tử Thịnh Phát chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Cty CP Cân điện tử Thịnh Phát;
- Chi cục TCĐLCL TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, ĐL.

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Hà Minh Hiệp

Phụ lục

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1290 /QĐ-TĐC ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng)

I. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 10 mẫu Cân đĩa điện tử:

1. Bốn (04) mẫu Cân đĩa điện tử, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất:

Ký hiệu (Model) / Tên chỉ tiêu	TPS3DS	TPS6DS	TPS15DS	TPS30DS
	Giá trị			
Phạm vi đo	(0,02 ÷ 3) kg	(0,04 ÷ 6) kg	(0,1 ÷ 15) kg	(0,2 ÷ 30) kg
Giá trị độ chia kiểm (e)	1 g	2 g	5 g	10 g
Kích thước đĩa cân	(230 × 280) mm			
Đĩa cân	Inox dày 1,5 mm			
Cấp chính xác	3			
Bộ chỉ thị (Indicator)	01 bộ chỉ thị, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.			
Đầu đo lực (Loadcells)	01 loadcell ký hiệu: LAB-6kg, Max: 6 kg	01 loadcell ký hiệu: LAB-10kg, Max: 10kg	01 loadcell ký hiệu: LAB-20kg, Max: 20 kg	01 loadcell ký hiệu: LAB-40kg, Max: 40 kg
	hãng Xiamen Loadcell Technology Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất.			

2. Bốn (04) mẫu Cân đĩa điện tử, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất:

Ký hiệu (Model) / Tên chỉ tiêu	TPS3PSW	TPS6 PSW	TPS15 PSW	TPS30 PSW
	Giá trị			
Phạm vi đo	(0,02 ÷ 3) kg	(0,04 ÷ 6) kg	(0,1 ÷ 15) kg	(0,2 ÷ 30) kg
Giá trị độ chia kiểm (e)	1 g	2 g	5 g	10 g
Kích thước đĩa cân	(230 × 280) mm			
Đĩa cân	Inox dày 1,5 mm			
Cấp chính xác	3			
Bộ chỉ thị (Indicator)	01 bộ chỉ thị, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.			
Đầu đo lực (Loadcells)	01 loadcell ký hiệu: L6D, Max: 5 kg	01 loadcell ký hiệu: L6D, Max: 10kg	01 loadcell ký hiệu: L6D, Max: 20 kg	01 loadcell ký hiệu: L6D, Max: 40 kg
	hãng Zemic (Trung Quốc) sản xuất.			

3. Hai (02) mẫu Cân đĩa điện tử, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất:

Ký hiệu (Model) / Tên chỉ tiêu	JPT	JPA
	Giá trị	
Phạm vi đo	(0,1 ÷ 30) kg	(0,2 ÷ 30) kg
Giá trị độ chia kiểm (e)	5 g	10 g
Kích thước đĩa cân	(230 × 295) mm	(230 × 320) mm
Đĩa cân	Inox dày 1,5 mm	
Cấp chính xác	3	
Bộ chỉ thị (Indicators)	02 bộ chỉ thị, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.	02 bộ chỉ thị ký hiệu: ED-8629A và ED-8629F, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.
Đầu đo lực (Loadcells)	01 loadcell ký hiệu: CZLG601, Max: 40 kg, hãng Guangdong South China Sea Electronic Measuring Technology Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất.	01 loadcell, Max: 40 kg, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.

II. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của 06 mẫu Cân treo móc cẩu:

1. Hai (02) mẫu Cân treo móc cẩu, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất:

Ký hiệu (Model) / Tên chỉ tiêu	OCS-JJE 3T	OCS-JJE 5T
	Giá trị	
Phạm vi đo	10 kg ÷ 3 t	20 kg ÷ 5 t
Giá trị độ chia kiểm (e)	0,5 kg	1 kg
Cấp chính xác	3	
Bộ chỉ thị (Indicator)	01 bộ chỉ thị ký hiệu OCS-XZ-S8.PCB 180*102 Ver: 2.0, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.	
Đầu đo lực (Loadcells)	01 loadcell ký hiệu: KLN-3t, Max: 3 t	01 loadcell ký hiệu: KLN-5t, Max: 5 t
	hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.	

2. Bốn (04) mẫu Cân treo móc cẩu kiểu OCP TPS, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất:

Ký hiệu (Model) / Tên chỉ tiêu	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4
	Giá trị			
Phạm vi đo	(4 ÷ 500) kg	10 kg ÷ 1 t	10 kg ÷ 1,5 t	20 kg ÷ 2 t
Giá trị độ chia kiểm (e)	0,2 kg	0,5 kg	0,5 kg	1 kg
Cấp chính xác	3			
Bộ chỉ thị (Indicator)	01 bộ chỉ thị ký hiệu GGE-PRO2.PCB Ver: 1.5, hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.			
Đầu đo lực (Loadcells)	01 loadcell ký hiệu: MLN-0.5t; Max: 0,5 t	01 loadcell ký hiệu: MLN-1t, Max: 1 t	01 loadcell ký hiệu: MLN-1.5t; Max: 1,5 t	01 loadcell ký hiệu: MLN-2t, Max: 2 t
	hãng Ningbo Yuner International Trading Co., Ltd. (Trung Quốc) sản xuất đồng bộ.			